

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tím

Ông Nguyễn Diệu Ký

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 467/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Thị Ch, sinh năm 1992. Địa chỉ ấp Ch, xã TS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Kim Kh, sinh năm 1986. Địa chỉ ấp Ch, xã TS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2020 nguyên đơn chị Kim Thị Ch trình bày: vào năm 2013 chị và anh Trần Kim Kh tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TrC vào ngày 19/3/2013. Đến ngày 14/12/2013 chị sinh con tên Trần Kim Triều Th, sáu đó chị nhờ mẹ ruột nuôi cháu Trần Kim Triều Thơ, chị và anh Kh đi lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, sau đó thì vợ chồng sống không hợp ý nhau, thường xuyên cự cãi và sống ly thân. Nguyên

đơn chị Kim Thị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Kim Kh, chị Ch yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Trần Kim Triều Th, sinh ngày 14/12/2013, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay đi làm xa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt được công chứng ngày 18/11/2020, bị đơn anh Trần Kim Kh trình bày việc anh xác lập quan hệ vợ chồng với chị Ch và có đăng ký kết hôn như chị Ch trình bày là đúng. Bị đơn anh Kh cho rằng thuận vợ chồng là do tính tình không hợp, vợ chồng có tạo điều kiện hàn gắn đoàn tụ mà không có kết quả. Nay chị Ch yêu cầu ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Trần Kim Triều Th, sinh ngày 14/12/2013, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh cũng đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không tranh chấp, hiện nay anh đi làm ở tỉnh Bình Dương không xin nghỉ về tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử vụ án được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chị Ch và anh Trần Kim Kh vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt chị Ch và anh Trần Kim Kh là đúng theo quy định tại Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Kim Thị Ch và anh Trần Kim Kh tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TrC đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh Kh là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ch và anh Kh có lời khai thừa nhận tình trạng hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và thuận tình ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch; cho chị Kim Thị Ch được ly hôn với anh Trần Kim Kh. Về con chung anh Kh đồng ý giao con chung Trần Kim Triều Th, sinh ngày 14/12/2013 cho chị Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Kh không cấp dưỡng nuôi con nên cần công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí chị Ch phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Kim Thị Ch và bị đơn anh Trần Kim Kh vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Ch và anh Trần Kim Kh tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh vào năm 2013 đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ch với anh Kh là hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, có quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Sau đó thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh chị sống ly thân với nhau, thời gian ly thân anh chị không quan tâm lẫn nhau và đều có lời khai thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, do chị Ch và anh Kh đều vắng mặt nên Tòa án không thể ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự được. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Ch và sự đồng ý ly hôn của bị đơn anh Trần Kim Kh, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ch với anh Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Ch yêu cầu ly hôn với anh Kh là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: anh Kh đồng ý giao con chung Trần Kim Triều Th, sinh ngày 14/12/2013 cho chị Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Kh không cấp dưỡng nuôi con nên cần công nhận.

[4] Về tài sản, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Kim Thị Ch không thuộc diện được miễn án phí nên phải chịu án phí.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Ch.

Cho chị Kim Thị Ch được ly hôn với anh Trần Kim Kh.

Về con chung: Giao cháu Trần Kim Triều Th, sinh ngày 14/12/2013 cho chị Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Kh không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Kim Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Trần Kim Kh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Kim Thị Ch có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Kim Kh.

Về tài sản, nợ chung: Chị Kim Thị Ch và anh Trần Kim Kh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Kim Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003350 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Bị đơn anh Trần Kim Kh không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Kim Thị Ch và bị đơn anh Trần Kim Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Tân Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

